

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2024/HSST**
Ngày 05/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Trí
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hiếu Luân và bà Nguyễn Thị Hà;
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy;
- Đại diện Viện kiểm sát gia phiên tòa: Ông Tô Quốc Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2024/HSST ngày 14/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/HSST-QĐ, ngày 20/5/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn H**, sinh năm: 1984; tên gọi khác: Không; HKTT: thôn X, xã H, huyện T, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn V, sinh năm 1960, con bà Trương Thị H, sinh năm 1962; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 và 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/10/2021, Phạm Văn H bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 263 ngày 11/10/2021 của UBND xã H, huyện T, thành phố H. Đến ngày 11/01/2022 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H (*Thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo*) là bà Đỗ Thị Thảo – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H. (Có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1986; HKTT: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 24/02/2024, H đi bộ từ nhà ra khu vực dốc đồi thôn X, xã H, huyện T, thành phố H để tìm mua ma túy Heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Tại đây, H nhìn thấy người đàn ông khoảng 40 tuổi đang đứng một mình, H đi lại gần và hỏi “*anh để cho em một cục 500.000 đồng*” người đàn ông hiểu là H muốn mua một cục ma túy Heroin với giá 500.000 đồng nên trả lời “*ok, đưa tiền đây*”, H lấy 500.000 đồng đưa cho người đàn ông và được anh ta đưa lại cho một cục ma túy bên ngoài bằng giấy màu trắng. Sau khi mua được ma túy, H mang về nhà dùng giấy trắng chia thành 08 gói nhỏ, H đã sử dụng hết 02 gói, còn 06 gói ma túy H cất vào lọ nhựa màu xanh để trong ngăn kéo tủ ti vi phòng khách nhà mình khi có ai hỏi mua thì sẽ bán kiếm lời.

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 25/02/2024, H đang ở nhà tại thôn X, xã H, huyện T, thành phố H nhận được điện thoại từ số 0968302354 của Phạm Văn L, sinh năm 1986, HKTT: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố H, gọi đến số điện thoại 0987410982 của H và nói “*để cho em cái hai trăm*” (H hiểu ý của L là hỏi mua một gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng), H đồng ý và hẹn L đến cổng nhà H để bán ma túy. Sau đó, H lấy 01 gói ma túy Heroin để trong lọ nhựa màu xanh trong ngăn kéo tủ ti vi phòng khách, H cầm gói ma túy ở lòng bàn tay phải rồi ở trong nhà đợi. Khoảng 30 phút sau, thấy L đi bộ đến cổng nhà mình thì H cầm gói ma túy đi ra gặp L nhưng chưa kịp đưa gói ma túy cho L thì bị Tổ công tác Công an huyện T gồm Đội CSĐTTP về KTMT và Công an xã H kiểm tra bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trong lòng bàn tay phải Phạm Văn H: 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu Goho màu đen đã qua sử dụng.

- Thu giữ trong lòng bàn tay phải Phạm Văn L số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng.

Ngày 25/02/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn H tại thôn X, xã H, huyện T, thành phố H. Kết quả phát hiện, thu giữ tại ngăn kéo tủ ti vi trong phòng khách nhà H: 01 lọ nhựa màu xanh, bên trong có 05 gói giấy nhỏ, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng.

Ngày 25/02/2024, Cơ quan điều tra Quyết định trưng cầu giám định các gói niêm phong thu giữ của Phạm Văn H nêu trên. Tại Bản kết luận giám định số 1665A/KLGD-KTHS ngày 05/03/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận:

- *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (kí hiệu M) là ma túy Heroin, có khối lượng 0,037 gam.*

- *Chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy (kí hiệu K) là ma túy Heroin, có khối lượng 0,423 gam.*

Quá trình điều tra, truy tố Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKSTT ngày 13/5/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Phạm Văn H phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn H từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/02/2024.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định (gia đình thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo) nên cần miễn không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu để tiêu hủy: 02 (Hai) phong bì niêm phong dán kín, bên trong là ma túy Heroin đã qua giám định và 01 lọ nhựa màu xanh đã qua sử dụng.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Goho màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn H; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1030 màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn L.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng thu giữ của anh Phạm Văn L.

Về án phí do bị cáo thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo nên đề nghị miễn, giảm án phí đối với bị cáo và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều khoản đã truy tố đối với bị cáo mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết như: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (hộ nghèo và cận nghèo), bị cáo là lao động chính trong gia đình (hiện vợ chồng bị cáo đã ly thân), bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bố đẻ bị cáo là Phạm Văn V có trên 30 năm tham gia lực lượng Công an xã H, huyện T được Bộ Công an tặng thưởng H chương “*Bảo vệ an ninh tổ quốc*” theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức thấp trong khung hình phạt cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành

công dân có ích cho xã hội. Bị cáo không tranh luận gì chỉ xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (Nhất là đối với người thuộc diện trợ giúp pháp lý). Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

Do hám lợi, ngày 24/02/2024, Phạm Văn H đi bộ ra khu vực dốc đê thôn X, xã H, huyện T, thành phố H mua 01 cục ma túy Heroin với số tiền 500.000 đồng của một người đàn ông không quen biết rồi đem về nhà dùng giấy chia thành 08 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng, H đã sử dụng hết 02 gói, còn 06 gói ma túy cất vào lọ nhựa màu xanh dấu trong ngăn kéo tủ ti vi phòng khách nhà H để khi có ai hỏi mua thì sẽ bán kiếm lời. Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 25/02/2024, tại cổng nhà H tại thôn X, xã H, huyện T, TP H, H cầm 01 gói ma túy ma túy Heroin có khối lượng 0,037 gam để bán cho Phạm Văn L với giá 200.000 đồng, nhưng H chưa kịp giao ma túy cho L thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, kinh tế, môi trường Công an huyện T phối hợp với Công an H phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Tiến hành khám xét nhà Phạm Văn H Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thu giữ tại ngăn kéo tủ ti vi trong phòng khách 01 lọ nhựa màu xanh bên trong có 05 gói ma túy Heroin tổng khối lượng 0,423 gam.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKSTT ngày 03/5/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Phạm Văn H phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy nói chung là chất gây

nghiện, chất hướng thần có tác hại rất lớn đối với con người và đời sống cộng đồng. Việc nghiện ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh tội phạm, đặc biệt nghiêm trọng như cướp của, giết người (kể cả người thân), xuất hiện tình trạng “ngáo đá”, quấy phá xã hội, làm gia tăng tệ nạn xã hội, băng hoại xã hội. Nhà nước phải chi phí nhiều tiền của để phòng chống, chữa trị, cai nghiện, bản thân bị cáo là người nghiện, biết rõ tác hại của ma túy, tuy nhiên vì hám lợi bị cáo đã trực tiếp mua ma túy để dùng và để bán kiếm lời; bản thân bị cáo năm 2021 đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân lại tiếp tục có hành vi phạm tội nêu trên. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự áp dụng mức phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, gia đình có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn (thuộc hộ nghèo và cận nghèo), bố đẻ bị cáo là ông Phạm Văn Vời có trên 30 năm tham gia lực lượng Công an xã H, huyện T được Bộ Công an tặng thưởng H chương “*Bảo vệ an ninh tổ quốc*” theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt một khoản tiền để sung công quỹ nhà nước theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn (Hộ nghèo và cận nghèo) nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy thu giữ trong lòng bàn tay phải Phạm Văn H (kí hiệu M) là ma túy Heroin, có khối lượng 0,037 gam và Chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy (kí hiệu K) là ma túy Heroin, có khối lượng 0,423 gam thu giữ tại nhà H đựng trong 01 lọ nhựa màu xanh. Được niêm phong trong 02 phong bì dán kín là Heroin, đều là tang vật của vụ án và cấm tàng trữ, vận chuyển, sử dụng và mua bán dưới mọi hình thức; còn 01 lọ nhựa không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Goho màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn H; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn L. Quá trình điều, tra xác định là điện thoại của H và L sử dụng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy, có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để phát mại sung quỹ nhà nước;

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Phạm Văn L, số tiền trên L dùng để mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Trong vụ án này còn có: Đối với người đàn ông Phạm Văn H khai bán ma túy cho H chiều 24/02/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa rõ nhân thân và nguồn gốc số ma túy nên không đề cập xử lý trong vụ án này mà tiếp tục điều tra khi nào làm rõ thì đề cập xử lý sau.

Đối với Phạm Văn L ngày 25/02/2024 đã trực tiếp đi mua ma túy của bị cáo H với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp đưa tiền và chưa mua được ma

túy, tiến hành xét nghiệm ma túy của L có kết quả âm tính, L lại chưa có tiền án, tiền sự về ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và bị cáo và người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm vào tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Phạm Văn H 26** (Hai sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam **25/02/2024**.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 02 (Hai) phong bì niêm phong dán kín, bên trong là ma túy Heroin và 01 lọ nhựa màu xanh đã qua sử dụng.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Goho màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn H; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1030 màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn L.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng thu giữ của anh Phạm Văn L.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2024 và ủy nhiệm chỉ ngày 04/6/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, thành phố H).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T; VKS ND TP. H;
- Sở tư pháp thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Trí